

Maleutyl 500mg

Hộp 05 vỉ x 10 viên nén

Kích thước: 107 x 53 x 45 mm



Maleutyl 500 mg

Thành phần

N-acetyl-DL-leucin 500 mg
Tá dược vd 1 viên

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C.

Tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn cơ sở.

**Chỉ định, Chống chỉ định, Liều lượng, Cách dùng,
Tương tác, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng
và các thông tin khác:** Xin đọc hướng dẫn sử dụng.

SDK - Reg. No.:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG!



HASAN CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam



Maleutyl 500 mg

Maleutyl 500 mg

N-acetyl-DL-leucine 500 mg

05 blisters x 10 tablets



HASAN HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.
Road No. 2, Dong An Industrial Park, Binh Duong, Vietnam

Maleutyl 500 mg

Composition

N-acetyl-DL-leucine 500 mg
Excipients q.s. 1 tablet

Store in a dry place, below 30°C.

Protect from light.

Manufacturer's specification.

**Indications, Contraindications, Administration
and Dosage, Interactions, Undesirable effects,
Precautions and other information:** Read
carefully the enclosed leaflet.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

**READ CAREFULLY THE DIRECTIONS
BEFORE USE!**



HASAN HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.
Road No. 2, Dong An Industrial Park, Binh Duong, Vietnam



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Trần Đình Hoàng

Maleutyl 500mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Kích thước: 107 x 53 x 80 mm

107.00 mm

80.00 mm

53.00 mm



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam

Số lô SX - Batch No.:
NSX - Mfg. Date:
HD - Exp. Date:

N-acetyl-DL-leucin 500 mg
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Maleutyl 500 mg

Maleutyl 500 mg

N-acetyl-DL-leucin 500 mg
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM
Đường số 2, KCN Đông An, Bình Dương, Việt Nam

Maleutyl 500 mg

Thành phần:
N-acetyl-DL-leucin 500 mg
Và dược
Tá dược
Chỉ định, Chống chỉ định, Liều lượng, Cách dùng, Tương tác, Tác dụng không mong muốn, Thận trọng và các thông tin khác: Xin đọc hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.
Tuyệt đối tránh trẻ em.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG!

Maleutyl 500 mg

N-acetyl-DL-leucine 500 mg
10 blisters x 10 tablets



HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.
Road No. 2, Dong An Industrial Park, Binh Duong, Vietnam

Maleutyl 500 mg

Composition
N-acetyl-DL-leucine 500 mg
Excipients q.s. To total

Indications, Contraindications, Administration and Dosage, Interactions, Undesirable effects, Precautions and other information: Read carefully the enclosed leaflet.
Store in a dry place, below 30°C. Protect from light.
Manufacturer's specification

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
READ CAREFULLY THE DIRECTIONS BEFORE USE!**



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trần Đình Hoàng

Maleutyl 500 mg

N-acetyl-DL-leucine 500 mg
10 blisters x 10 tablets



8193602413928261

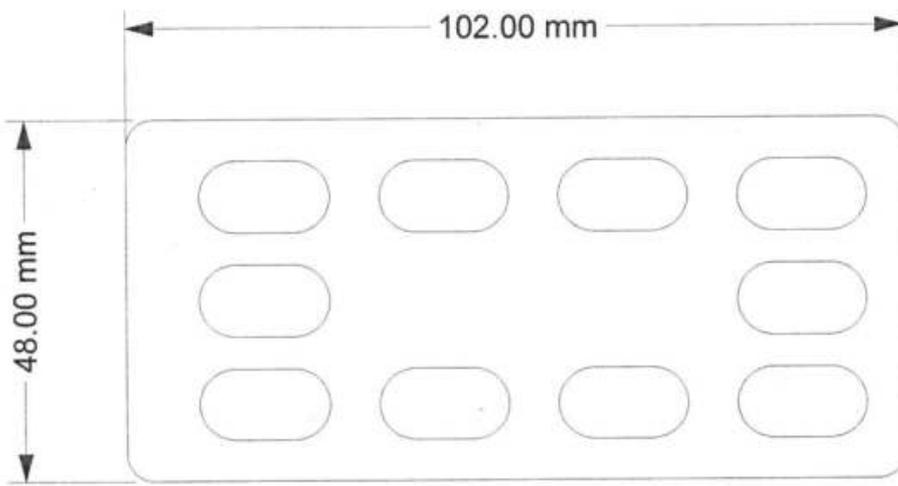


HASAN - DERMAPHARM CO., LTD.
Road No. 2, Dong An Industrial Park, Binh Duong, Vietnam

Maleutyl 500mg

Vỉ 10 viên nén

Kích thước: 102 x 48 mm



TỔNG GIÁM ĐỐC
DS. Trần Đình Hùng

140 x 200 mm

Thông tin thuốc dành cho cán bộ y tế

Maleutyl 500 mg

Viên nén

THÀNH PHẦN

- **Được chất:** N-acetyl-DL-leucin 500 mg.
- **Tá dược:** Tinh bột mì, calci carbonat, L-HPC LH-11, magnesi stearat, acid stearic.

ĐƯỢC LỰC HỌC

Phân loại dược lý: Thuốc điều trị chóng mặt.

Mã ATC: N07CA04.

Cơ chế tác dụng

Chưa rõ cơ chế tác dụng.

ĐƯỢC ĐỘNG HỌC

Chưa có dữ liệu báo cáo đầy đủ về dược động học của N-acetyl-DL-leucin. Sử dụng thuốc đường uống. N-acetyl-DL-leucin đạt nồng độ tối đa trong huyết tương sau 2 giờ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

- Hộp 03 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al/PVC trắng đục.
- Hộp 05 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al/PVC trắng đục.
- Hộp 10 vỉ x 10 viên nén. Vỉ bấm Al/PVC trắng đục.

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng con chóng mặt.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Liều lượng

- 3 – 4 viên/ngày (1,5 – 2 g/ngày). Thời gian điều trị tùy thuộc vào đáp ứng lâm sàng (từ 10 ngày đến 5 hoặc 6 tuần).
- Có thể tăng liều lên 6 – 8 viên/ngày (3 – 4 g/ngày) khi thất bại trong điều trị hoặc trong giai đoạn đầu dùng thuốc.

Cách dùng

Dùng đường uống, chia làm 2 lần sử dụng vào buổi sáng và buổi tối.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với N-acetyl-DL-leucin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO

- Không sử dụng quá liều chỉ định.
- Chế phẩm Maleutyl 500 mg có chứa tinh bột mì, không sử dụng ở bệnh nhân dị ứng với tinh bột mì. Tinh bột mì có chứa gluten với hàm lượng rất nhỏ, vì vậy có thể sử dụng thuốc ở bệnh nhân mắc bệnh celiac và cần thận trọng ở những bệnh nhân này.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ MANG THAI VÀ CHO CON BÚ

Phụ nữ mang thai

Dựa trên các dữ liệu hạn chế có sẵn, chưa xác định

được tính an toàn ở phụ nữ mang thai. Vì vậy, tránh sử dụng thuốc ở nhóm đối tượng này, bất kể ở giai đoạn nào của thai kỳ.

Phụ nữ cho con bú

Do thiếu các dữ liệu nghiên cứu, không nên dùng N-acetyl-DL-leucin ở phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe, vận hành máy móc, làm việc trên cao hoặc các trường hợp khác.

TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC

Chưa có báo cáo về tương tác thuốc của N-acetyl-DL-leucin.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn được phân nhóm theo tần suất: rất thường gặp (ADR \geq 1/10), thường gặp (1/100 \leq ADR < 1/10), ít gặp (1/1000 \leq ADR < 1/100), hiếm gặp (1/10000 \leq ADR < 1/1000), rất hiếm gặp (ADR < 1/10000).

- **Rất hiếm gặp:** Ban da (thỉnh thoảng kèm theo ngứa), mày đay.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa có báo cáo về các triệu chứng có thể xảy ra khi sử dụng quá liều N-acetyl-DL-leucin. Thông báo cho bác sĩ ngay nếu nghi ngờ sử dụng quá liều.

LƯU Ý

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên bao bì.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

BẢO QUẢN

Nơi khô, dưới 30°C. Tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG

36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

TIÊU CHUẨN

Tiêu chuẩn cơ sở.

NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC



CÔNG TY TNHH HASAN - DERMAPHARM,
Đường số 2, KCN Đồng An, Bình Dương, Việt Nam

TRƯỞNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Trần Đình Hương